

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hùng

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Gi, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp ĐH, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp ĐH, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp Phú Th, xã Long Ph, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Trần Văn Gi trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông Gi và bà H tự tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống như vợ chồng từ tháng 01/2021 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến ngày 13/8/2012 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong

cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi mặc dù đã hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không hòa hợp để hàn gắn tình cảm vì vậy ông bà đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, ông bà không còn quan tâm, thăm hỏi cuộc sống của nhau. Nay ông Gi yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với bà Huỳnh Thị Cẩm H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Trần Huỳnh Phương L, sinh ngày 24/8/2012, hiện nay đang sống chung với ông Gi. Khi ly hôn ông Gi yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Gi giữ nguyên các ý kiến trình bày, không bổ sung gì khác.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm H nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Tam Bình được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Ông Gi và bà H tự tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống như vợ chồng từ tháng 01/2021 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến ngày 13/8/2012 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, trong quá trình chung sống ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại Tòa, ông Gi xác định mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, vì vậy ông Gi yêu cầu ly hôn với bà H.

Xét ông Gi và bà H có một khoảng thời gian sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, ông Gi xác định ông bà không còn quan tâm thăm hỏi, chăm sóc cuộc sống của nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho

bà H tham gia hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng bà Huyền không tham dự và cũng không trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Gi. Mặc khác, tại Tòa ông Gi xác định trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì ông vẫn không thể tiếp tục chung sống với bà H được nữa. Do đó theo lời trình bày của ông Gi có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Gi là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Ông Gi xác định ông bà có 01 con chung tên Trần Huỳnh Phương L, sinh ngày 24/8/2012. Ông Gi yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện nuôi con: Xét từ khi ông Gi và bà H sống ly thân thì cháu L do ông Gi nuôi dưỡng cũng đảm bảo phát triển về mọi mặt, ngoài ra việc ông Gi yêu cầu nuôi con nhằm mục đích chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu trở thành người có ích cho xã hội. Mặc khác, bà H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi con của ông Gi nhưng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu này. Do đó, để đảm bảo cho việc học tập, vui chơi và để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông Gi là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Gi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung, bà H cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bà H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn Gi. Cho ông Trần Văn Gi được ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Phương L, sinh ngày 24/8/2012 cho ông Gi nuôi dưỡng và giáo dục, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc ông Trần Văn Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Gi được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 22/3/2023 theo biên lai thu số N₀ 0011339 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB thành tiền án phí. Ông Gi đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Trường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2023/QĐ-SCBSBA

Tam Bình, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định do có sai sót về việc đánh máy trong bản án số 104/2023/HNGĐ-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện TB trong vụ án dân sự sơ thẩm về việc "Tranh chấp Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Gi, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp ĐH, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp ĐH, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp Phú Th, xã Long Ph, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 104/2023/HNGĐ-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện TB như sau:

Tại dòng 04 từ trên xuống của trang thứ 1 của quyết định đã ghi: "Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST ".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA huyện Tam Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Minh Trường